

GIẤY CHỨNG NHẬN/ *CERTIFICATE*

Số/ No.: PGC-QC09-E026-250926

(Mã số/ Code: E-E026)

Chứng nhận sản phẩm/ *Certification for the products:*

Tủ lạnh, Bếp từ

Nhãn hiệu, kiểu loại, thông số kỹ thuật cơ bản:

Xem Phụ lục – Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo/

Trademark, model, basic technical specifications:

According to the Annex - Certified product list attached

Được nhập khẩu bởi/ *Imported by:*

CÔNG TY TNHH EUROCOOK GLOBAL

Địa chỉ/ *Address:* 22 Lê Thị Chợ, phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia/ *Conforms to National Technical Regulation:*

QCVN 9:2012/BKHCN VÀ SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN

Được phép sử dụng dấu hợp quy/ *Permitted to use regulation mark (CR) (*)*

Phương thức chứng nhận/ *Certification scheme:*

Phương thức 1/ *Scheme type 1*

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ/
Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12, 2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày cấp Giấy chứng nhận/ *Date of issue:* 10/12/2025

Ngày hết hiệu lực/ *Expiration date:* 09/12/2028

(*) Dấu hợp quy/
Regulation mark

PASS: kd0bro86



TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CHỨNG NHẬN PHÚC GIA



Nguyễn Phú Quốc

Ghi chú/ *Note:* Trong suốt giấy chứng nhận này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ *Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.*

Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Phone: 0981 996 996/ 0982 996 696/ 024 7779 6696

Cert Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội
Lab Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội

E-mail: cert@phucgia.com.vn
Website: <https://phucgia.com.vn>

**PHỤ LỤC – DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN/
ANNEX – CERTIFIED PRODUCTS LIST**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số/ Issued together with Certificate No.
PGC-QC09-E026-250926)

TT/ No.	Tên sản phẩm/ Product name	Thông tin sản phẩm/ <i>Product information</i> (Theo ghi nhãn/ <i>According to labeling</i>)		
		Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Model	Thông số kỹ thuật cơ bản/ Basic technical specifications
1	Tủ lạnh	MIELE	KFN 7734 C	(220 - 240) V, (50 - 60) Hz, 273 L, 183 W
2	Bếp từ	MIELE	KM 7464 FR	220 V, 50/60 Hz, 7000 W; 230 V, 50/60 Hz, 7300 W; 240 V, 50/60 Hz, 7400 W
3		MIELE	KM 7474 FR	220 V, 50/60 Hz, 7000 W; 230 V, 50/60 Hz, 7300 W; 240 V, 50/60 Hz, 7400 W
4		MIELE	KM 7575 FL	220 V, 50/60 Hz, 10500 W; 230 V, 50/60 Hz, 11000 W; 240 V, 50/60 Hz, 11100 W

Được sản xuất bởi/ *Manufactured by:* MIELE & CIE. KG

Địa chỉ/ *Address:* Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, DE, Germany.

Ghi chú/ Note: Trong suốt giấy chứng nhận này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.